TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:45/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17/7/2019.
V/v xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH- TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Quốc.
2. Ông Trần Đại Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hoài Ẩn, thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 168/2019/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXX-ST ngày 05 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Q, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: ấp Phước Lợi, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

-*Bị đơn:* Anh Võ Ngọc L, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: ấp Đông Lợi, xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/5/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Bùi Thị Q trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn kết hôn vào năm 2017 có làm lễ cưới theo truyền thống và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng trong tính tình, cách sống, bị đơn không quan tâm gia đình, không lo làm ăn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ly thân từ tháng 10 năm 2018, đời sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên đơn yêu cầu giải quyết được ly hôn với bị đơn Võ Ngọc L.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trình bày: Bị đơn đồng ý với nguyên đơn về thời gian kết hôn năm 2017, có làm lễ cưới theo truyền thống, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, không có con chung, quá trình chung sống không có tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay, mâu thuẫn vợ chồng do cuộc sống chung thường xuyên xảy ra bất đồng về tính tình, cách sống và đã ly thân từ tháng 10 năm 2018. Bị đơn Võ Ngọc L không đồng ý ly hôn với nguyên đơn Bùi Thị Q. Về con chung, tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội Thẩm và Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành tố tụng của đương sự đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn. Về con chung, tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn Bùi Thị Q khởi kiện về việc xin ly hôn với bị đơn Võ Ngọc L và bị đơn có nơi cư trú tại ấp Đông Lợi, xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là vụ án về việc xin ly hôn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đúng trình tự thủ tục, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa nguyên đơn Bùi Thị Q và bị đơn Võ Ngọc L tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2017 có tổ chức lễ cưới theo truyền thống và có đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp, do đó khi có yêu cầu xin ly hôn Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong cuộc sống tính cách và cách sống và đã ly thân từ tháng 10 năm 2018, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau tự ai nấy sống. Chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng:* Điều 28, 35, 39,147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Q và anh Võ Ngọc L được ly hôn.

1.2. Về con chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay chưa xem xét giải quyết.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn Bùi Thị Q chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0021440 ngày 11/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Nguyên đơn Bùi Thị Q không phải nộp thêm.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- UBND xã đã đăng ký kết hôn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Nhân